

## **Đoàn Viết Hoạt và sứ mệnh xương rồng**

Đỗ Thái Nhiên

So với các loài thực vật khác, xương rồng là loại cây có sức chịu đựng cao cấp nhất và trường kỳ nhất đối với mọi tình huống khắc nghiệt của đất đai và của thời tiết. Sứ mệnh như thế nào được gọi là sứ mệnh xương rồng? Tại sao lại dùng hình ảnh xương rồng để làm tính từ cho một sứ mệnh? Thay vì trả lời trực tiếp hai câu hỏi vừa nêu, bài viết này kính mời bạn đọc hãy theo dõi câu chuyện: "Đoàn Viết Hoạt: Người thực hiện sứ mệnh xương rồng". Chuyện được kể như sau:

Tối hôm ấy tại phòng giam tập thể số 14 khu BC khám Chí Hòa, người ta thấy một người đàn ông trạc ngoài tứ tuần: trán cao, đầu lại hói, mặc dầu nằm đằng sau cặp kính cận thị gọng đen, đôi mắt vẫn lộ rõ nét thông minh, da trắng xanh, mình mặc bộ bà ba nâu sồng, người gầy và tầm thước, hai tay đưa cao nắm lấy song sắt của phòng giam, mắt hơi ngược lên trời, chăm chú nhìn mặt trăng ngày rằm đang lửng lơ trên sân cỏ trung tâm của khám đường. Một cách rất thanh thản, người đàn ông đó cất tiếng hát, âm điệu khi thiết tha, khi dồn dập, hát rằng:

*Trăng đã lên đến đỉnh nhà tù,  
luồn qua khe cửa sắt, trải một vệt trắng ngà  
trên thân thể ta trong xà lim tắm tối...  
Ôi ánh trăng đã từng làm ta đắm đuối  
suốt những đêm dài trong tuổi đôi mươi  
suốt những tháng năm còn đây tiếc nuối  
đã từng cùng ta ước mộng xanh tươi...  
Ôi ánh trăng nồng nàn trên da thịt em,  
bừng cháy trong trái tim ta,  
qua suốt những năm tháng nào...  
ngọt ngào tình yêu đắm thắm*

*dưới bầu trời lồng lộng trăng sao...  
Trăng đã lên trên đỉnh nhà tù,  
trăng của tháng Tư năm Kỷ Mùi 79  
vẫn ngọt ngào như giòng sữa mẹ  
trên quê hương còn phủ ngập tang thương  
vẫn tưới mát bao tâm hồn son trẻ  
đang âm thầm chiến đấu cho quê hương  
đang âm thầm chiến đấu cho quê hương  
đang âm thầm chiến đấu cho quê hương...*

Vừa dứt tiếng hát, người đàn ông quay sang nhìn tôi, mỉm cười và nói:

- Bài này tố sáng tác năm ngoái vào thời kỳ tố còn đang bị cùm chân tại xà lim. Hôm nay thấy trăng thu, lại nhớ đến nhạc cũ, tố hát cho cậu nghe đỡ buồn. Cậu có cảm nghĩ gì không?

Người đàn ông đang nói chuyện với tôi chính là anh Đoàn Viết Hoạt. Tôi nhìn mung lên bầu trời vắng vặc trăng sao, trả lời Hoạt:

- Bản nhạc hết sức phong phú tình cảm: tình yêu thiên nhiên quẩn quện lấy tình nhà, tình nước... Anh tài hoa và lãng mạn, dáng dấp rất thư sinh, nét mặt lại vừa trí thức vừa ngây thơ vô tội... Nhìn anh không ai lại nghĩ anh là người làm những chuyện động trời!

Hoạt cười, hai đuôi mắt cười theo:

- Cậu chỉ được cái tài móc lò! Sự thực tố chẳng bao giờ có chủ tâm "làm chuyện động trời". Tố sinh ra và lớn lên vào giai đoạn dân tộc lâm cảnh điêu đứng: hàng triệu người đã "tử biệt" trong chiến tranh và hàng triệu triệu người khác đã "sinh ly" trên đống đổ nát và tử biệt ngoài biển khơi sau khi tiếng súng ngừng nổ. Điều mà cậu gọi là "chuyện động trời" chẳng qua chỉ là phản ứng tự nhiên của mọi người dân nhằm thiết thực chia sẻ với những người dân khác tất cả đau đớn, nhọc nhằn mà toàn dân đang phải chịu đựng một cách miên viễn: xã hội hiện tại rối loạn, xã hội tương lai mịt mù, lừa đảo lẫn nhau trở thành vừa là phép xử thế căn bản, vừa là

loại công lý đương nhiên trong quan hệ giữa người dân với cơ quan công quyền và giữa các cơ quan công quyền với nhau.

Đoàn Viết Hoạt sanh năm 1942 tại Hà Đông. Năm 1954 theo gia đình di cư vào Nam. Năm 1964 tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn ban Anh Văn. Năm 1966 du học Hoa Kỳ về môn Quản Trị Học Đường tại Đại học Tallahassee ở Florida; đậu Ph.D. Giáo Dục. Năm 1971, anh Hoạt trở về nước giữ chức vụ Phụ tá Viện trưởng của Viện Đại học Vạn Hạnh cho đến 30 tháng Tư, 1975.

Vốn được ông cụ thân sinh, một vị Cử nhân Hán Học, giáo dục rất cẩn thận về lòng yêu nước và về đạo làm người, ngay từ thuở niên thiếu, Đoàn Viết Hoạt đã xem lòng Yêu Nước và Yêu Người như nền tảng tự nhiên và hằng cửu của lương tâm. Do đòi hỏi của lương tâm tự nhiên và hằng cửu đó, anh đã tự ý quyết định ở lại Việt Nam mặc dầu những ngày gần 30 tháng Tư, 75, Hoạt có thừa cơ hội để bỏ nước ra đi. Hoạt nhiều lần tâm sự với bạn bè rằng: “Mỗi người có những khó khăn riêng, mỗi người có một thái độ yêu nước riêng, chúng ta không nên nghiêm khắc phê bình những người đã rời Việt Nam năm 1975. Tuy nhiên, đối với cá nhân tôi, thái độ yêu nước thiết tha và cụ thể nhất vẫn là thái độ kiên trì đứng trong hàng ngũ nhân dân vào những giai đoạn nghiệt ngã của lịch sử. Những cay đắng mà một người đã trực tiếp cùng nhân dân chịu đựng cộng với các nhận thức cần thiết sẽ hối thúc người đó kết hợp với những người yêu nước khác làm cho lịch sử thăng hoa”.

Lời tâm sự rành mạch kể trên của Đoàn Viết Hoạt đã một lần nữa giải thích cặn kẽ và dứt khoát sự có mặt của Đoàn Viết Hoạt tại Việt Nam sau 30 tháng Tư, 1975. Thế nhưng lòng yêu nước trong sáng đó đã bị CSVN vùi dập một cách phũ phàng: 29 tháng Tám năm 1976, công an CS đã đến tận nhà người trí thức ái quốc này để bắt giam anh với hai “tội danh” kể như sau:

1. Đoàn Viết Hoạt: truyền bá tư tưởng yêu nước nhưng không chấp nhận cộng sản. Tư tưởng này được thầy Hoạt mang ra rao giảng tại Đại học Vạn Hạnh trước 1975. Một vài cán bộ CS đã len lỏi vào đám “học trò của thầy” bằng cách giả dạng sinh viên. Vì vậy ngay sau 30 tháng Tư, 1975 tên của “thầy Hoạt” lập tức bị nằm trong danh sách của những người mà công an cho là cần phải bắt giam khẩn cấp.
2. Đoàn Viết Hoạt thực hiện công tác tình báo văn hóa cho “đế quốc” Mỹ: công an CS đã “chuẩn đoán” rằng Đoàn Viết Hoạt được “đế quốc” Mỹ nuôi cho ăn học để sau đó trở về Việt Nam tìm cách “Mỹ hóa” Phật giáo Việt Nam thông qua cửa ngõ của Đại học Vạn Hạnh. Đó là nội dung cốt lõi của

tội “tình báo văn hóa” theo “hình luật truyền khẩu” do CSVN tùy nghi biến chế.

Bằng vào hai “tội danh” thượng dẫn và bằng những cuộc thẩm vấn gay gắt và tỉ mỉ do ban giám đốc sở công an thành phố trực tiếp chỉ huy và điều động kéo dài trong ba năm từ 1975 đến 1978, Đoàn Viết Hoạt tự biết cuộc đời tù của anh sẽ kéo dài bất tận. Hẳn nhiên trong cái bất tận đó, Hoạt cũng như bất kỳ người tù nào dưới chế độ cộng sản, đều có thể đột ngột từ trần chỉ vì một cơn bệnh đơn giản: tiêu chảy, cảm sốt hoặc suy nhược toàn diện... Không ai có thể đoán biết một cách chính xác ở đâu và lúc nào người đó sẽ lìa đời. Thế nhưng, điều có thể nhận biết chính xác và dứt khoát nhất là: đối với Đoàn Viết Hoạt, thêm một ngày tù là thêm một chuẩn bị cẩn thận hơn, công phu hơn để khi chết đi, người tù trí thức, dũng cảm này sẽ được người đời ghi nhớ trong cảm động: cảm động về lòng yêu nước sắt son. Chính lòng yêu nước sắt son đã hối thúc Đoàn Viết Hoạt, bất chấp kỷ luật khắt khe của nhà tù, tiếp tục và tích cực truyền bá tư tưởng yêu nước đến tận tim óc của mỗi người bạn đồng tù. Nội dung chủ yếu của tư tưởng yêu nước do anh trình bày bao giờ cũng nhằm vào hai trọng điểm:

1. “Yêu nước tức là yêu Xã hội Chủ nghĩa” chỉ là một luận điệu tuyên truyền bịp bợm nhưng không thông minh. Yêu nước bao gồm mọi tư duy và hành động nhằm mang lại tự do và hạnh phúc cho đời sống tinh thần của nhân dân, mang lại cơm no áo ấm cho đời sống thể chất của đồng bào. Trong khi đó, “Xã hội Chủ nghĩa” của CS chỉ xây dựng xã hội trên gông cùm và đói rách, tại sao lại có thể bảo “Yêu nước là yêu Xã hội Chủ nghĩa”?
2. Yêu nước không thể chỉ là tình cảm uỷ mị thương khóc cho cảnh cùng khổ của quê hương. Yêu nước phải là những lời nói, việc làm mạnh mẽ và cụ thể nhằm nâng cao dân trí và nhằm xây dựng cho nhân dân một chế độ dân chủ đích thực - dân chủ đa nguyên.

Mỗi lần rao giảng lòng yêu nước cho một bạn tù nào đó là mỗi lần Đoàn Viết Hoạt chi tiết hoá và phong phú hóa hai trọng điểm kể trên của lòng yêu nước. Mặc dầu đã rất nhiều lần nói về lòng yêu nước, nhưng lần nào Đoàn Viết Hoạt cũng mang tất cả tim óc đặt vào hai chữ quê hương. Đoàn Viết Hoạt hăng say mang quê hương đến với kẻ già, người trẻ, kẻ xảo trá, người ngay tình. Trong thái độ hăng say vừa nói, Đoàn Viết Hoạt đã có lần rơi vào phòng giam kỷ luật về tội đã thuyết phục tù “antène” nên yêu nước. Rút kinh nghiệm đối với những trường hợp bị tù “antène” ám hại, Đoàn Viết Hoạt thường gợi ý xem tử vi cho người nào mà Hoạt đã chọn làm đối tượng của

việc truyền đạo yêu nước. Hoạt cho rằng lá số tử vi của một người thường báo cho mọi người biết là người đó có phải là bạn hiền hay không. Thế nhưng, chỉ sau vài lần giải đoán tử vi, Đoàn Viết Hoạt lại bị tổng giam vào xà lim kỷ luật về "tội" đã truyền bá tư tưởng mê tín dị đoan. Một lần khác, nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương, Hoạt nói với tôi: "Muốn đánh đuổi 'tổ' Marx Lenine đang tìm đường xâm nhập văn hoá Việt Nam, chúng ta phải quyết tâm làm lễ giỗ tổ Hùng Vương hàng năm". Tối hôm đó sau hồi kèn giới nghiêm, toàn thể phòng tù đang giữ im lặng chờ giấc ngủ, Đoàn Viết Hoạt đột ngột đứng lên, trang trọng nói với bạn tù vài lời về ý nghĩa giỗ tổ Hùng Vương, sau đó, anh ta bắt giọng hát: "Tổ quốc ơi! Ta đã nghe lời sông núi..." Một số bạn tù thuộc bài hát này đã hát theo. Sáng hôm sau, do báo cáo của tù "antène", Đoàn Viết Hoạt đã nhanh chóng bị mang đi phòng kỷ luật. Đối với bạn tù cùng phòng cũng như đối với bạn tù ở các phòng cùng một hành lang, hình ảnh Đoàn Viết Hoạt mình trần, chân đất, râu cằm, râu mép mọc tự do, mặt vẫn trắng vẫn tươi, vẫn "vô tội", vui vẻ bước vào xà lim kỷ luật là hình ảnh quen thuộc gần như hàng tháng. Mỗi chuyển phạt kỷ luật kéo dài 15 ngày.

Bên trong nhà tù, cuộc đời Đoàn Viết Hoạt cứ như vậy mà nổi trôi: rao giảng lòng ái quốc rồi đi phòng kỷ luật. Từ phòng kỷ luật trở về nhà giam tập thể, truyền bá tư tưởng tự do dân chủ, rồi lại đi phòng kỷ luật. Có một lần vừa mới mãn hạn kỷ luật, Đoàn Viết Hoạt đã phải tiếp nhận một mệnh lệnh kỳ lạ của sở công an thành phố; lệnh này cho rằng đoàn Viết Hoạt và bốn người tù khác thuộc loại "bất khả cải tạo". Vì vậy sở công an ra lệnh cho giám thị khám Chí Hoà cấm tù nhân cùng phòng không ai được phép giao thiệp hoặc chuyện trò với năm người tù có tên sau đây:

1. Đoàn Viết Hoạt
2. Như Phong Lê Văn Tiến (Tổng Thư Ký Báo Tự Do)
3. Nguyễn Đan Quế (Bác Sĩ)
4. Cao Giao Nguyễn Trần Huyền
5. Lý Thiếu Hoan.

Đoàn Viết Hoạt đã dí dỏm gọi năm người tù vừa kể là "tù bị đông lạnh". Tuy nhiên mặc cho biện pháp đông lạnh, mặc cho các loại hình phạt kỷ luật, Đoàn Viết Hoạt vẫn bền bỉ âm thầm chiến đấu cho quê hương. Song song với cuộc chiến đấu âm thầm đó, sinh mệnh chính trị của CSVN càng ngày càng trở nên tệ hại. Bên ngoài nước, hệ thống CS thế giới tan rã chẳng khác nào một hình nộm bằng giấy sau cơn mưa bão. Bên trong nước, CSVN tham ô bao nhiêu chia rẽ bấy nhiêu, toàn bộ xã hội VN chìm trong đói khổ và rối

loạn cùng cực; quyền lãnh đạo của CSVN hiển nhiên đã trở thành quyền “ăn xôi” của những kẻ “chịu đấm”. Mỗi phần hận của nhân dân là một quả đấm. Nhằm giảm thiểu sức ép của “mưa đấm”, CSVN không còn con đường nào khác hơn là con đường trả tự do cho một số tù chính trị đã bị giam giữ quá lâu. Đó là lý do chủ yếu nhất giải thích tại sao chiều 9 tháng Hai năm 1988, Đoàn Viết Hoạt ung dung bước ra khỏi cổng khám Chí Hòa. Chiều hôm ấy nhằm chiều 29 Tết: nắng Sài Gòn vẫn vàng, gió Sài Gòn có vẻ như không hay biết gì về tâm tình của nhân dân, họ đang chuẩn bị đón một cái Tết đói khát: đói cơm áo và khát tự do dân chủ.

Thoáng một cái, Đoàn Viết Hoạt đã trải qua 12 năm ngục tù với đầy ắp nhọc nhằn. Những ngày còn sống bên nhau trong khám Chí Hoà, Hoạt thường tâm sự với tôi: “Tớ ước mong là khi tớ trở về nhà, thầy mẹ tớ vẫn còn khoẻ mạnh, vợ con tớ vẫn bằng yên và nếu quê hương của chúng ta chưa thái hoà, tớ sẽ quyết tâm tiếp tục đấu tranh cho tự do dân chủ của nhân dân”.

Thế rồi, khi Hoạt trở về, căn nhà tường mốc, cửa long ở gần cổng xe lửa Trương Minh Giảng vẫn còn đó, nhưng mẹ Hoạt đã qua đời năm 1983 và hai năm sau, ông cụ thân sinh của Hoạt cũng qui tiên.

Khi Hoạt trở về, hai con trai lớn của Hoạt đã vượt biên, định cư tại Minnesota, Hoa Kỳ. Gia đình của Hoạt chỉ còn lại bà vợ chung thủy và đảm đang cùng cậu trai út, tên ở nhà là “bé Cọp”.

Khi Hoạt trở về, quê hương vốn điêu tàn đã trở nên điêu tàn ngoài khả năng tưởng tượng của mọi người. Đảng CSVN trở thành một loại Mafia, họ tồn tại nhờ vào nỗ lực bóc lột nhân dân thông qua chế độ lãnh chúa. Mọi đạo đức và tình cảm có tính truyền thống dân tộc đều bị triệt để huỷ diệt bởi họa CS.

Những gì mà Hoạt đã nhìn và đã suy nghĩ từ bức tranh “khi Hoạt trở về” đã thực sự làm cho Hoạt vừa ngậm ngùi vừa phẫn hận. Thế nên, chỉ sau vài ngày ăn Tết với vợ con, Hoạt quyết định lao mình vào cuộc đấu tranh mới, cuộc đấu tranh mà Hoạt khẳng định rằng: “Một cuộc chiến mới đã bắt đầu: chiến đấu chống nghèo đói lạc hậu, độc đoán, đòi phú cường, tiến bộ và tự do dân chủ. Trong cuộc chiến đấu mới này, chỉ có một kẻ thắng là sự thực, là dân tộc VN, là dân chúng VN; một kẻ bại là giáo điều, giả dối, lạc hậu và độc đoán. Đây phải là một tâm niệm chỉ đạo rõ rệt, không chút mơ hồ nào của tất cả chúng ta” (Trích băng nhựa “Nói với đồng bào” do nhóm Diễn Đàn Tự Do bí mật phổ biến trên toàn VN tháng Hai năm 1990).

Ở một đoạn khác của cuốn băng nhựa đã dẫn, Đoàn Viết Hoạt đưa ra các nhận định dứt khoát và cụ thể về tình hình VN:

“Thực tế hiện nay là tình hình đất nước còn tùy thuộc hầu như hoàn toàn vào những quyết định độc quyền của một thiểu số người trong Bộ Chính Trị tại Hà Nội, trong khi đó chỗ dựa vững chắc trước đây của họ là chủ nghĩa Marx Lenine lại đang bể vỡ từng mảng lớn quan trọng. Họ còn có thể hy vọng học được những kinh nghiệm gì của Trung Quốc trong việc đối phó với tình hình mới? Còn những liều thuốc đang được thử nghiệm ở Đông Âu và Liên Xô thì chắc chắn là quá cay đắng, có thể nào nuốt được? Nếu nhìn thẳng vào sự thực, thì phải chăng chính những nhà lãnh đạo CS già nua hiện nay ở Hà Nội cũng tự hiểu rằng, bản thân chủ nghĩa Marx chẳng còn mấy ý nghĩa nữa. Nhưng nếu từ bỏ chủ nghĩa Marx thì còn nhân danh gì để tự cho mình độc quyền lãnh đạo quốc dân nữa? Đó phải chăng chính là ý nghĩa thật đáng sau những mưu toan đổi mới dân chủ của Bộ Chính Trị CS ở Hà Nội?”

Đứng trước tình hình như đã nhận định, Đoàn Viết Hoạt một mặt kết hợp với anh chị em trí thức trong quốc nội để vừa phổ biến băng nhựa “Tiếng Nói Dẫn Đầu Tự Do”, vừa bí mật ấn hành nguyệt san “Dẫn Đầu Tự Do”, truyền bá tư tưởng tự do dân chủ đích thực, đồng thời vạch trần mọi âm mưu đổi mới mị dân của CS. Mặt khác, lợi dụng thời gian được trả tự do và thời gian ngành Công An đang bận rộn với vô vàn hành vi tham ô của chính họ, Đoàn Viết Hoạt đã đi từ Nam ra Bắc để kín đáo thuyết phục mọi người Việt: Cộng sản hay không Cộng sản, không phân biệt tôn giáo, địa phương, nam nữ, tuổi tác, tất cả hãy kết hợp lại thành một phong trào “Nhân dân đấu tranh cho tự do dân chủ và thịnh vượng chung của xã hội”.

Trong băng nhựa, trên báo mật, cũng như tại những buổi nói chuyện từng nhóm vài ba cá nhân, Đoàn Viết Hoạt bao giờ cũng trình bày quan điểm đấu tranh chính trị với CS trên nền tảng của các luận cứ sau:

Một trong những phương pháp đấu tranh chính trị hữu hiệu nhất nhằm chống lại bạo quyền CS chính là phương pháp “gậy ông đập lưng ông”.

- Trên mọi loại giấy tờ kinh tế, hành chính cũng như luật pháp, nhà cầm quyền CS bao giờ cũng nêu bật tiêu đề Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc. Chúng ta hãy phân tích cho người CS biểu hiện tình quốc nội và quốc tế để từ đó đi đến kết luận rằng ba chữ độc lập, tự do, hạnh phúc mà CSVN thường rêu rao chỉ là ba cái bông giấy quá cũ, quá bạc màu, hoàn toàn vô

nghĩa ngoại trừ ý nghĩa mỉa mai một cách cay độc đời sống cùng khổ ngày nay của nhân dân.

- Người Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là quý vị Cộng sản già nua ở Hà Nội, mãi cho đến ngày nay vẫn làm ra vẻ tự hào về “chủ nghĩa Marx Lenine vô địch muôn năm”. Chúng ta hãy nói với những người CS này về Đông Âu, về Liên Xô, về Trung Quốc và nhất là về CS Nam Tư sau nhiều thập niên nỗ lực “đổi mới”. Những “nói về” vừa kể chính là lời khẳng định gián tiếp nhưng mạnh mẽ rằng: “Chủ nghĩa Marx Lenine vô địch muôn năm” hiển nhiên chỉ là lối diễn đạt tư tưởng không ngay thẳng của những người có trình độ văn hoá tổng quát rất đáng bị than phiền.
- Đặc biệt trước nguy cơ sụp đổ của chế độ, người CSVN hoặc trực tiếp kêu gọi hòa hợp hòa giải, hoặc gián tiếp kêu gọi mọi người Việt hãy nắm tay nhau để xây dựng lại quê hương. Lời kêu gọi hòa hợp hòa giải của CSVN rõ ràng hàm ngụ hai ẩn ý:

1. Quyền lãnh đạo của đảng CSVN là một quyền đương nhiên, chuyên độc và vĩnh viễn. Xin nhân dân chớ hề đặt vấn đề lật đổ đảng (!)
2. Hòa hợp hòa giải đối với CS chỉ có nghĩa đơn giản là toàn dân hãy đoàn kết chặt chẽ sau lưng đảng để đảng tiếp tục cai trị xã hội theo phong cách của những kẻ quan liêu và tham ô (!)

Nói tới CSVN là nói tới thủ đoạn bóp méo chữ nghĩa. Họ sẵn sàng bóp méo chữ nghĩa trong bất kỳ trường hợp nào, kể cả trường hợp hành vi bóp méo phải diễn ra trong trắng trợn và vụng về. Chữ với nghĩa là thành phần quan trọng của kho tàng văn hóa dân tộc. Chúng ta không được phép “biểu không” cho CS những chữ mà họ đã bóp méo bằng cách không dám nhắc tới hoặc tỏ ra dị ứng mỗi lần nghe nói tới những chữ đó. Ngược lại, chúng ta hãy mạnh mẽ đấu tranh với CS để buộc họ phải thực hiện theo chính danh những từ ngữ đã bị bóp méo.

Bây giờ hãy trở lại với vấn đề hòa hợp hòa giải. Đoàn Viết Hoạt lý luận: trong thực chất, lịch sử của loài người là lịch sử hòa hợp hòa giải. Thực vậy, lịch sử tình bạn của hai người chẳng là gì khác hơn là lịch sử của những lần hai người này gặp những xung khắc hoặc va chạm. Tuy nhiên, ngay sau những xung khắc hoặc va chạm đó, hai người bạn lại cố gắng hòa giải lẫn nhau *trên căn bản tình bạn*, để sau đó đôi bên lại tiếp tục hòa hợp trên liên hệ bằng hữu. Lịch sử của gia đình chẳng là gì khác hơn là lịch sử của những lần hòa giải và hòa hợp giữa vợ chồng với nhau, hoặc giữa cha mẹ và con cái, giữa anh, chị, em với nhau *trên căn bản quyền lợi chung của gia đình*.

Lịch sử của một quốc gia trong phạm vi quốc nội chẳng là gì khác hơn là lịch sử của những lần hòa giải để đi đến hòa hợp giữa nhà cầm quyền và quần chúng *trên căn bản thượng tôn quyền lợi dân tộc*. Nhà cầm quyền nào không thực tâm tôn trọng nguyên tắc thượng tôn quyền lợi dân tộc, nhà cầm quyền đó không sớm thì muộn sẽ bị lịch sử đào thải. Lịch sử của quốc gia trên bình diện quốc tế chẳng là gì khác hơn là lịch sử của chiến tranh và hòa bình. Mỗi lần chiến tranh xảy ra giữa hai hay nhiều quốc gia là mỗi lần quốc tế nỗ lực hòa giải các quốc gia lâm chiến, để mọi quốc gia đều hòa hợp trong cộng đồng quốc tế *trên căn bản hòa bình và thịnh vượng chung của toàn nhân loại*.

Thông qua hình ảnh điển hình của hòa hợp hòa giải trong lịch sử, mọi người đều dễ dàng đạt đến nhận định rằng: hòa hợp hòa giải chính danh bao giờ cũng đòi hỏi *một chân lý căn bản* để trên đó, hòa hợp hòa giải được diễn ra. Trong phạm vi sinh hoạt nội bộ tại Việt Nam ngày nay, chân lý căn bản của hòa hợp hòa giải đương nhiên phải là *tính thượng tôn dân tộc*.

- Hòa hợp hòa giải dứt khoát không thể là toàn dân đoàn kết sau lưng đảng CS quang vinh.
- Hòa hợp hòa giải không hề là đòi hỏi đảng CSVN hãy mị dân bằng các loại bánh vẽ tự do dân chủ và đổi mới kinh tế nửa vời hoặc chiếu lệ.
- Hòa hợp hòa giải đối với hiện tình lịch sử Việt Nam chỉ có thể là đảng CSVN hãy qui thuận nhân dân, hãy trả lại cho nhân dân tất cả những gì thuộc về nhân dân, nhất là hãy trả lại cho nhân dân quyền được trực tiếp cầm nắm tương lai của dân tộc, bằng cách chỉ định một số công bộc được phép đứng lên thay mặt nhân dân để điều hành guồng máy quốc gia. Nói một cách gãy gọn: đảng CSVN hãy trả lại cho nhân dân VN quyền bầu cử phổ thông, kín và tự do, chữ tự do ở đây phải được hiểu theo nghĩa nghiêm chỉnh nhất của luật pháp. Mặt khác, không thể có tự do bầu cử nếu quyền tự do ứng cử bị hạn chế.

Nói tóm lại, khởi đi từ khẩu hiệu "hòa hợp hòa giải" của CSVN, Đoàn Viết Hoạt dùng lý luận khúc chiết và khoa học để biến khẩu hiệu đó thành tuyên ngôn đòi hỏi toàn dân phải có quyền bầu cử và ứng cử. Không cần phải mất thời giờ suy nghĩ, mọi người Việt Nam đều thừa hiểu là quyền tự do ứng cử, bầu cử của nhân dân và quyền tự do dùng lá phiếu để truất phế độc tài CSVN chỉ là một. Vì vậy trong diễn trình đấu tranh cho tự do dân chủ của Đoàn Viết Hoạt, người ta không hề thấy một lần nào đó, Đoàn Viết Hoạt kêu gọi nhân dân hãy lật đổ bạo quyền Cộng sản hoặc kêu gọi những người

chống Cộng hãy triệt để "diệt Cộng". Mặc dầu đoàn Viết Hoạt đã chống đối bạo quyền một cách "tế nhị" như kể trên, ngày 17 tháng Mười Một năm 1990, Đoàn Viết Hoạt đã bị công an CS bắt giam lần thứ hai. Theo một nguồn tin từ nhóm Diễn Đàn Tự Do tại Việt Nam, nhà cầm quyền CSVN đã quyết định truy tố Đoàn Viết Hoạt về tội âm mưu lật đổ nhà cầm quyền CS trước tòa án nhân dân của CS tại Sài Gòn Ngày giờ đăng đường của vụ án sẽ được công bố sau. Như vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, tội "âm mưu lật đổ" nhà cầm quyền Cộng sản của "bị can" Đoàn Viết Hoạt chính là "tội" do "bị can" đã "ủng hộ" khẩu hiệu hòa hợp hòa giải của CSVN bằng cách mạnh mẽ yêu cầu nhà cầm quyền CS hãy trả lại cho nhân dân Việt Nam quyền được sử dụng lá phiếu, để tuyển định các giới chức giữ trọng trách quản trị xã hội.

Kể từ sau khi Đoàn Viết Hoạt bị CSVN bắt giam, do nhu cầu bảo vệ an toàn cho các anh chị em còn tiếp tục hoạt động bí mật, nhóm Diễn Đàn Tự Do quyết định giữ im lặng đối với mọi tin tức có liên hệ đến vụ án Đoàn Viết Hoạt. Đến nay, giai đoạn bảo toàn lực lượng đã kết thúc, nhóm Diễn Đàn Tự Do quyết định phổ biến toàn bộ hoạt động đấu tranh của người sĩ phu họ Đoàn. Hành động phổ biến này nhằm các chủ ý kể sau:

- *Chủ ý một:* tố cáo trước dư luận quốc nội và quốc tế thái độ xảo trá của CSVN qua việc bắt giam và truy tố một người không hề hoạt động lật đổ nhà cầm quyền CS, Đoàn Viết Hoạt chỉ thực hiện khẩu hiệu "hòa hợp hòa giải" của chính CS bằng cách kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam hãy trả lại cho nhân dân Việt Nam quyền tự do bầu cử và ứng cử của họ. Phải chăng dưới mắt CSVN, hành động vừa nêu của Đoàn Viết Hoạt là một trọng tội hình sự? Và phải chăng đó là "hình sự quan" của những người văn minh, những người tự nhận là đang ngồi trên "đỉnh cao trí tuệ của loài người?"
- *Chủ ý hai:* vinh danh Đoàn Viết Hoạt như một dũng sĩ trong cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ của nhân dân. Thái độ vinh danh này không hề xuất phát từ tâm lý suy tôn cá nhân. Vinh danh Đoàn Viết Hoạt chính là lời kêu gọi gián tiếp nhưng thiết tha rằng, mọi người Việt Nam hãy kiên trì với công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ trên quê hương thân yêu, và rằng công cuộc đấu tranh này chắc chắn sẽ đi đến toàn thắng, bởi lẽ tự do dân chủ là xu thế lịch sử của mọi dân tộc, và bởi lẽ kẻ nào, nhà cầm quyền nào chống đối tự do dân chủ tức là kẻ đó, nhà cầm quyền đó tự biến sinh mệnh chính trị của họ thành những phế vật mà lịch sử cần phải đào thải.

Trình bày ý kiến vinh danh Đoàn Viết Hoạt sau khi người dũng sĩ này bước vào khám Chí Hòa lần thứ hai, bài viết có ý muốn gợi sự chú ý của người đọc về tập tục của một tôn giáo đối với việc đào tạo giáo sĩ. Tập tục này như sau: người theo tu học để trở thành giáo sĩ gọi là đệ tử. Thời gian tu luyện của mỗi đệ tử thông thường là mười năm. Sau khi hoàn tất tu luyện năm thứ chín, mỗi đệ tử sẽ được tu viện cho phép xuất viện để trở lại "sống với đời" trong vòng một năm. Trong một năm đó (gọi là năm thử thách), người đệ tử "hồi tục" được phép nếm mùi trần tục trên bất kỳ địa bàn nào, kể cả địa bàn tứ đổ tường. Hết hạn một năm thử thách, nếu đương sự tự ý quyết định trở lại con đường tu luyện thì vị đệ tử đó sẽ được tu viện nhìn nhận là người xứng đáng trở thành giáo sĩ về khả năng cũng như về đức hạnh.

Nếu suy nghĩ về dòng sống của một dân tộc bằng ngôn ngữ tôn giáo, thì "Ái Quốc" là Đạo Cả và mỗi người tận tụy phục vụ dân tộc là một giáo sĩ của Đạo Ái Quốc. Riêng đối với trường hợp của Đoàn Viết Hoạt, mười hai năm (từ 1976 đến 1988) tại khám Chí Hòa chính là thời kỳ tu luyện đầu tiên của diễn trình đào tạo "giáo sĩ ái quốc". Thời gian từ 1988 đến 1990 hiển nhiên là hai năm thử thách dành cho Đoàn Viết Hoạt. Trong hai năm thử thách, thay vì trùm chăn chờ thời, thay vì nạp đơn đi HO hoặc ODP (Hoạt có hai con tại Hoa Kỳ) để được sống an vui với vợ hiền con thảo, Đoàn Viết Hoạt điềm nhiên tiếp tục đấu tranh cho tự do dân chủ của nhân dân, đấu tranh một cách rất nhã nhặn, mềm dẻo nhưng vô cùng kiên định trên lập trường dân tộc. Giai đoạn thử thách của "giáo sĩ" Đoàn Viết Hoạt đã kết thúc ngày 17 tháng Mười Một năm 1990 bằng lệnh bắt giam của CSVN, đó là ngày Hoạt tự nguyện trở lại "tu viện" Chí Hòa. Hẳn nhiên chẳng có người nào tự nguyện trở lại ngục tù, thế nhưng dưới chế độ độc tài chuyên chế kiểu CSVN, người nào dẫn thân vào con đường đấu tranh chống bạo quyền, người đó kể như đã chấp nhận ngay từ đầu mọi đau đớn của ngục tù. "Chấp nhận ngay từ đầu", chính là nội dung của "tự nguyện".

Với tâm tư và trí dũng của một "giáo sĩ ái quốc" như đã trình bày ở trên, Đoàn Viết Hoạt bao giờ cũng quyết tâm sống kề cận với nhân dân trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của lịch sử. Cuộc đời đấu tranh của Hoạt chẳng khác nào cuộc sống của cây xương rồng. Xương rồng tồn tại trên cát khô và dưới ánh nắng rực lửa. Đoàn Viết Hoạt đấu tranh cho tự do dân chủ ngay trong lòng của một chế độ hà khắc và cực kỳ độc đoán. Ý nghĩ cho rằng xương rồng là một thách đố ngoạn mục đối với đất đai và thời tiết khắc nghiệt chỉ là ý nghĩ "nhân cách hóa" cây xương rồng. Đoàn Viết Hoạt là một loại xương rồng có tư tưởng. Sự việc xương rồng Đoàn Viết Hoạt sau 13 năm

ở tù, tạm ngưng ở tù hai năm, nay lại trở về với ngục tù là một thách đố tích cực đối với bạo quyền CSVN. Thái độ thách đố này hàm ý rằng: Năng gió của sa mạc không thể ngăn cản được sức sống của cây xương rồng. Bất kỳ mức độ độc tài áp bức nào của CSVN cũng không thể triệt tiêu được ý chí đòi hỏi tự do dân chủ của nhân dân VN mà Đoàn Viết Hoạt là một thể nhân điển hình. Giải thích ý nghĩa thách đố của cây xương rồng cộng với giải thích ý nghĩa thách đố của cuộc đấu tranh mà Đoàn Viết Hoạt đang theo đuổi, đã dẫn tới đáp số của câu chuyện: Đoàn Viết Hoạt, người thực hiện sứ mệnh xương rồng vậy.

Đỗ Thái Nhiên